

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA PA – TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27/02/2018.
Về việc xin ly hôn,
tranh chấp nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA PA-TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quyết Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Thế Hưng.

2. Ông Vũ Minh Huân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thế Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/02/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Sa Pa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2017/TLST-HNGĐ, ngày 16/11/2017 về việc “ Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16/01/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01/02/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L; Sinh năm 1968.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tổ 11b, thị trấn S, huyện SP, tỉnh Li – Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Dương Hồng P; Sinh năm 1968.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tổ 11b, thị trấn S, huyện SP, tỉnh Li – Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/11/2017, chị Vũ Thị L trình bày:

Chị và anh Dương Hồng P tự nguyện đăng ký kết hôn theo các quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái từ năm 1990. Sau khi kết hôn, khoảng thời gian đầu cuộc sống hôn nhân gia đình hạnh phúc, tuy nhiên chỉ được một thời gian ngắn, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xích mích, đỉnh điểm là từ năm 2009 đến nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn. Nguyên nhân là do: anh P không chịu khó làm

ăn, không có trách nhiệm với việc nuôi dạy hai con ăn học. Đã nhiều lần, chị và gia đình nội ngoại đã khuyên nhủ, anh P cũng đã nhiều lần hứa hẹn sửa chữa, thay đổi bản thân, nhưng chỉ được một thời gian ngắn. Đến nay, sự kiên nhẫn của chị không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không thể hàn gắn được, không ai còn quan tâm đến ai cả về tình cảm lẫn kinh tế. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu Dương Minh A, sinh năm 1991; và cháu Dương Kiều Tr, sinh ngày 26/10/2003, hiện cháu Tr đang ở cùng gia đình tại Tổ 11b, thị trấn S, huyện SP, tỉnh Li. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Tr, còn đối với cháu Dương Minh A đã trưởng thành và lập gia đình riêng, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Vũ Thị L không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo; giấy triệu tập hợp lệ cho anh Dương Hồng P đến Tòa án để làm bản tự khai, tham gia các phiên họp, phiên hòa giải nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do. Ngày 01/02/2018, Tòa án nhân dân huyện Sa Pa đã mở phiên tòa xét xử vụ án, tuy nhiên anh P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay chị Vũ Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, còn anh Dương Hồng P vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng qui định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, điểm b, khoản 1, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân, gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX giải quyết theo hướng:

- Tuyên xử vắng mặt đối với bị đơn anh Dương Hồng P.
- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn với anh Dương Hồng P.
- Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị L được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Kiều Tr; sinh ngày 26/10/2003 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Dương Hồng P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn là anh Dương Hồng P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập đã có đủ cơ sở xác định chị Vũ Thị L và anh Dương Hồng P kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái vào năm 1990. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, anh P mãi chơi, không chịu khó làm ăn, không có trách nhiệm trong việc nuôi dạy con cái. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nên chị L đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn với anh P, nhưng đã được Tòa án hòa giải và chị đã rút đơn khởi kiện. Đến nay xét thấy tình cảm thực sự không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài nên yêu cầu xin được ly hôn của chị L là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị L và anh P có hai người con chung là cháu: Dương Minh A, sinh năm 1991; và Dương Kiều Tr, sinh ngày 26/10/2003, hiện cháu Tr đang ở cùng gia đình tại Tổ 11b, thị trấn S, huyện SP, tỉnh Li, cháu A đã trưởng thành và lập gia đình riêng. Chị L có yêu cầu Tòa án giao cháu Dương Kiều Tr cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét điều kiện của chị L thấy rằng, hiện tại chị L kinh doanh buôn bán hàng hóa tại chợ Trung tâm thị trấn S, có thu nhập ổn định, đủ Tr trải cuộc sống cho bản thân và nuôi con nhỏ. Cháu Dương Kiều Tr mong muốn sau khi ly hôn được ở với mẹ. Hơn nữa, cháu Tr là con gái nên việc ở với mẹ, sẽ thuận lợi hơn trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị L.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị L không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Xét quan điểm của chị L là tự nguyện không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Xử vắng mặt anh Dương Hồng P.
2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Dương Hồng P.

3. Về con chung: Giao cháu Dương Kiều Tr, sinh ngày 26/10/2003 cho chị Vũ Thị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Dương Hồng P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Buộc chị Vũ Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Pa theo biên lai số 0000724 ngày 24/10/2017.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh, huyện;
- CC THADS huyện;
- UBND TT Nghĩa Lộ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quyết Thắng